

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trục;

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Văn P, sinh ngày 02/12/2007, tại thành phố H; Căn cước công dân số: 046207009986; nơi cư trú: Số H N, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P1 (đã chết) và bà Trần Thị Thu T; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 23/01/2025 bị cáo Trương Văn P cùng đồng bọn có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 05/5/2025 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố bị cáo để điều tra hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 24/10/2025 thì bị bắt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thùy Đoàn T1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số A Hồ V, phường K, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/01/2025, sau khi tổ chức sinh nhật tại quán H1, Lê Ngọc Thành L mời Trương Văn P cùng cả nhóm gồm Tống Phước Quang V, Hồ Trần Phước T2, Nguyễn Đắc Q, Trần Kiên P2, Dương Ngọc Bội T3, Võ Thị Tường V1, Nguyễn Thùy Đoan T1 và Phan Thị Thảo N đến hát karaoke tại quán K; địa chỉ: H L, phường P, quận T (nay là phường T), thành phố H. Tại phòng 8888 của quán K, Lê Ngọc Thành L này sinh ý định mua ma túy mời cả nhóm cùng sử dụng nên nhờ Trương Văn P hỏi mua giúp 02 viên ma túy dạng kẹo và một nửa hộp năm ma túy dạng khay. P điện thoại cho một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch mua số ma túy trên với giá 3.200.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, P ra trước quán nhận ma túy từ một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đi xe Wave trắng rồi mang lên phòng đưa cho L. L bẻ 02 viên ma túy dạng kẹo đưa cho T2, T1 và H sử dụng, còn ma túy dạng khay để trên bàn để tất cả sử dụng. Khoảng 30 phút sau, Trương Văn P và Nguyễn Đắc Q đi về trước. Vào khoảng 01 giờ ngày 23/01/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Lê Ngọc Thành L, Tống Phước Quang V, Hồ Trần Phước T2, Trần Kiên P2, Dương Ngọc Bội T3, Võ Thị Tường V1, Nguyễn Thùy Đoan T1 và Phan Thị Thảo N đang sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày hôm sau, Trương Văn P nghe tin cả nhóm bị bắt nên bỏ trốn, đến 24/10/2025 thì P3 bị bắt tại xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lê Ngọc Thành L, Tống Phước Quang V2, Hồ Trần Phước T2, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đắc Q đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử; riêng Trương Văn P bỏ trốn nên ngày 20/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách vụ án hình sự xử lý sau. Đến ngày 25/10/2025, sau khi P3 bị bắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị cáo đối với Trương Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản Kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,2466g là ma túy, loại Ketamine.

Đối với nam thanh niên bán ma túy, quá trình điều tra không biết nhân thân, lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

* Vật chứng và đồ vật, tài liệu thu giữ: Đã xử lý trong vụ án Lê Ngọc Thành L và đồng phạm, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSH-P1 ngày 15 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trương Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Trương Văn P từ 04 năm 04 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong vụ án Lê Ngọc Thành L và đồng phạm, nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Trương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn P trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế, truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến độ tuổi khi phạm tội của bị cáo là người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, không phạm vào tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Đề nghị áp dụng b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Trương Văn P 04 năm 02 tháng tù.

Bị cáo Trương Văn P thống nhất với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bào chữa hay tranh luận bổ sung gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/01/2025, tại quán K; địa chỉ: H L, phường T, thành phố H, Lê Ngọc Thành L, Trương Văn P, Tống Phước Quang V, Hồ Trần Phước T2 và Nguyễn Đắc Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 01 giờ ngày 23/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H kiểm tra và bắt quả tang đối với Lê Ngọc Thành L, Hồ Trần Phước T2, Tống Phước Quang V, riêng Trương Văn P và Nguyễn Đắc Q đã ra về trước khi cơ quan điều tra kiểm tra. Ngày hôm sau, khi P nghe tin cả nhóm bị bắt nên bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 24/10/2025 thì bị bắt truy nã.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trương Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu

đến sức khỏe của con người và góp phần làm tăng các vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Trương Văn P có nhân thân tốt; không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá trên xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa; song cũng cần xem xét đến đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có độ tuổi đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại iPhone 12 Pro Max của bị cáo P dùng vào việc liên lạc mua ma túy, P đã sử dụng mạng xã hội bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để xem xét.

Vật chứng liên quan khác đã được xử lý trong vụ án Lê Ngọc Thành L và đồng phạm, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 107/2025/HS-ST ngày 23/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên,

- Xử phạt bị cáo Trương Văn P 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/10/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA